

THỜI KHOÁ BIỂU HV  
TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Thực hiện từ ngày 24 tháng 03 năm 2025

| Thứ | Tiết | 10 KTCNVM1 (Thủy) |                    | 10 KTCNVM2 (Hưng) |                         | 10 KTCNVM3 (Vinh)       |                         | 10 KTCNVM4 (Nga) |                         | 10 KTCNVM5 (Vân) |                |
|-----|------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------|------------------|----------------|
|     |      | Sáng              | Chiều              | Sáng              | Chiều                   | Sáng                    | Chiều                   | Sáng             | Chiều                   | Sáng             | Chiều          |
| 2   | 1    | Văn - Ngọc Anh    | Văn - Ngọc Anh     |                   | HĐTN-HN - Hưng          |                         | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) | Văn - Cường      | Địa - Thuận             | GDKTPL - Thủy    | GDKTPL - Thủy  |
|     | 2    | Văn - Ngọc Anh    | HĐTN-HN - Thủy     |                   | HĐTN-HN - Hưng          |                         | Toán - Bình             | Văn - Cường      | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) | Sử - Loan        | HĐTN-HN - Vân  |
|     | 3    | Sử - Loan         | Địa - Thuận        |                   | HĐTN-HN - Hưng          | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) | Toán - Bình             |                  | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) |                  | HĐTN-HN - Vân  |
|     | 4    | HĐTN-HN - Thủy    | CĐ(văn) - Ngọc Anh |                   | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) | CN - Vinh               | CN - Vinh               |                  | Toán - Bình             | HĐTN-HN - Vân    | HĐTN-HN - Vân  |
|     | 5    | Toán - Đồng       |                    |                   | GDKTPL - Tuyết (GDKTPL) | SHL - Vinh              |                         |                  |                         | SHL - Vân        | Địa - Thuận    |
| 3   | 1    | CN - Di           |                    |                   | Toán - Bình             |                         | Sử - Hùng               | Sử - Nga         |                         | Địa - Thuận      |                |
|     | 2    | CN - Di           |                    |                   | Sử - Hùng               |                         | Văn - Thanh             | Địa - Thuận      |                         | CĐ(toán) - Như   |                |
|     | 3    | Địa - Thuận       |                    | CN - Di           | CĐ(toán) - Bình         |                         | Văn - Thanh             | HĐTN-HN - Nga    |                         | Toán - Như       |                |
|     | 4    | CĐ(toán) - Đồng   |                    | CN - Di           |                         |                         | Văn - Thanh             | HĐTN-HN - Nga    |                         | Toán - Như       |                |
|     | 5    |                   |                    |                   |                         |                         | CĐ(văn) - Thanh         | SHL - Nga        |                         | Toán - Như       |                |
| 4   | 1    |                   | HĐTN-HN - Thủy     |                   |                         |                         | Địa - Thuận             | CN - Tiến        | Toán - Bình             |                  |                |
|     | 2    |                   | HĐTN-HN - Thủy     |                   |                         |                         | Địa - Thuận             | CN - Tiến        | Toán - Bình             |                  |                |
|     | 3    |                   | GDKTPL - Thủy      |                   |                         |                         |                         | Văn - Cường      | CĐ(toán) - Bình         | CN - Tiến        |                |
|     | 4    |                   | GDKTPL - Thủy      |                   |                         |                         | CĐ(toán) - Bình         | CĐ(văn) - Cường  |                         | CN - Tiến        |                |
|     | 5    |                   | SHL - Thủy         |                   |                         |                         | Toán - Bình             |                  |                         |                  |                |
| 5   | 1    |                   |                    |                   | Lí - Huyền              |                         |                         |                  |                         |                  |                |
|     | 2    |                   |                    |                   | Lí - Huyền              |                         |                         |                  |                         |                  |                |
|     | 3    |                   |                    |                   | CĐ(Lí) - Huyền          |                         |                         |                  |                         |                  |                |
|     | 4    |                   |                    |                   | Toán - Bình             |                         |                         |                  |                         |                  |                |
|     | 5    |                   |                    |                   | Toán - Bình             |                         |                         |                  |                         |                  |                |
| 6   | 1    | Lí - Huyền        |                    |                   | Văn - Thanh             |                         |                         |                  |                         | Sinh - Na        |                |
|     | 2    | Lí - Huyền        |                    |                   | Văn - Thanh             |                         |                         |                  |                         | Sinh - Na        |                |
|     | 3    | CĐ(Lí) - Huyền    |                    |                   | Văn - Thanh             | Sinh - Nổi              |                         |                  |                         | CĐ (Sinh) - Na   |                |
|     | 4    | Toán - Đồng       |                    |                   | CĐ(văn) - Thanh         | Sinh - Nổi              |                         |                  |                         |                  |                |
|     | 5    | Toán - Đồng       |                    |                   |                         | CĐ (Sinh) - Nổi         |                         |                  |                         |                  |                |
| 7   | 1    |                   |                    |                   | HĐTN-HN - Hưng          |                         |                         |                  | Sinh - Nổi              |                  | Văn - Bích     |
|     | 2    |                   |                    |                   | Địa - Hưng              |                         | HĐTN-HN - Hạnh          |                  | Sinh - Nổi              |                  | Văn - Bích     |
|     | 3    |                   |                    |                   | Địa - Hưng              |                         | HĐTN-HN - Hạnh          |                  | CĐ (Sinh) - Nổi         |                  | Văn - Bích     |
|     | 4    |                   |                    |                   | SHL - Hưng              |                         | HĐTN-HN - Hạnh          |                  | HĐTN-HN - Nga           |                  | CĐ(văn) - Bích |
|     | 5    |                   |                    |                   |                         |                         | HĐTN-HN - Hạnh          |                  | HĐTN-HN - Nga           |                  |                |

[illegible]